TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST Ngày 26-6-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4372018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T; nơi cư trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 9 năm 1984, bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình,

có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Đến ngày 02/7/1999, ông bà đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Tuấn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung. Bà D đã tha thứ cho ông T nhiều lần nhưng ông không thay đổi mà tiếp tục có quan hệ với một số phụ nữ khác. Nội bộ gia đình bà D đã hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Hiện nay ông bà sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T có hai con chung là Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 19/6/1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992. Hiện nay hai con đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2018 và buổi hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 9 năm 1984, ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Đến ngày 02/7/1999, ông bà đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, khiến cho bà D hiểu nhầm ông có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, thực chất chỉ là quan hệ bạn bè trong công việc làm ăn. Gia đình bà D đã hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng ông bà nhưng không thành. Đến nay bà D có đơn xin ly hôn với ông Tuấn, ông vẫn còn tình cảm với bà D nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim D có hai con chung là Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 19/6/1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992. Hiện nay hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Quốc T. Bị đơn ông

Nguyễn Quốc T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn ông Nguyễn Quốc T. Về việc nuôi con: Hiện nay hai con chung Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 19/6/1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Quốc T cư trú tại đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 08 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 16 tháng 5 năm 2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như

vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T được xác lập từ tháng 9/1984 là hoàn toàn tự nguyện. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 02/7/1999. Vì vậy hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T, lời khai của người làm chứng, nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T chơi bời, không quan tâm đến gia đình và bị bà D phát hiện ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Sau đó, bà D đã có đơn đề nghị xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống cha con giữa ông Nguyễn Quốc T và con riêng. Tuy kết quả xét nghiệm ADN số 2811/KQXN ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ sinh học Quốc tế HVBIOTEK chưa rõ ràng, chỉ ghi: "Người có mẫu ghi tên mẫu A có quan hệ huyết thống với người có mẫu ghi mẫu B với độ tin cậy 99,999%" nhưng thể hiện việc ông T có quan hệ ngoại tình đến mức bà D phải có đơn đề nghị để giám định ADN là có. Nội bộ trong gia đình bà đã hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng ông bà nhưng không đạt kết quả. Hiện nay ông bà sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Xét hôn nhân giữa bà D và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

+ Về việc nuôi con:

[6] Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T có hai con chung là Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 19/6/1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[7] Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[8] Bà Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn ông Nguyễn Quốc T.

- Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T có hai con chung là Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 19/6/1985 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Quốc T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011954 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bà Nguyễn Thị Kim D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười